

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày 24/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mạnh và ông A Ku.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS ngày 9/8/2018 đối với bị cáo:

Văn Thanh Q , tên gọi khác: L , sinh năm 1997 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 4, xã D , huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Văn L và bà Phạm Thị H ; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/4/2018, tại ngoại ngày 04/5/2018. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đ , xã Đ N , huyện C, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Văn Thanh Q là người làm thuê sửa chữa xe mô tô tại nhà chị Nguyễn Thị T . Khoảng 11 giờ ngày 29/4/2018, chị Võ Thị Thanh Trâm (con dâu của chị T) nhờ sang quây tập hóa trang con của chị Trâm thì bị cáo Q thấy cửa tủ không khóa. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp nên mở cửa tủ thấy một túi xách bên trong có chứa nhiều cọc tiền. Bị cáo rút ra hai cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng cho vào túi quần. Đến chiều về nhà, bị cáo đếm được 20.000.000

đồng. Đến tối cùng ngày chị T phát hiện mất tiền nên báo Công an giải quyết. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đã trộm cắp.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Văn Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Thanh Q từ 12 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận rõ lỗi lầm, xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 29/4/2018, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Văn Thanh Q mở cửa tủ thấy một túi xách bên trong có chứa nhiều cọc tiền. Bị cáo lấy trộm của chị Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Văn Thanh Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, truy tố bị cáo Văn Thanh Q là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt mức án cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Song cũng xét thấy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, do chủ sở hữu không khóa cửa, số tiền nhiều nhưng bị cáo chỉ lấy số ít,

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số tiền trộm cắp bị cáo cũng đã nộp lại đầy đủ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã nộp lại đầy đủ số tiền trộm cắp; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi làm việc, cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định 4.000.000 đồng/tháng nên bị khấu trừ thu nhập 10%/tháng là 400.000 đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xem xét. Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt, nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Thanh Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Văn Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Ông Văn L và bà Phạm Thị H (cha, mẹ của bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Văn Thanh Q bị khấu trừ thu nhập mỗi tháng là 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Thời gian bị khấu trừ thu nhập bằng thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ là 14 tháng 15 ngày.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo bị cáo Văn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- THA hình sự huyện Đắk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình